

Bản án số: **51/2021/HSST**
Ngày 13/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H - THÀNH PHỐ Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Xoa

- Ông Nguyễn Xuân Tùng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H, thành phố Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quốc, Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2021/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **HỒ THANH T.** Tên gọi khác: Không. *Giới tính:* Nam. *Chứng minh nhân dân số:* 201821908 cấp ngày 12/6/2017 tại Đà Nẵng; *Sinh ngày:* 15 tháng 01 năm 2000; tại: Thành phố Đ. *Nơi ĐKKHTT:* Tổ 12B (nay là tổ 14), phường H, quận C, thành phố Đ. *Chỗ ở:* Số H517/H16/21 đường C, tổ 23, phường Đ, quận C, thành phố Đ. *Quốc tịch:* Việt Nam. *Dân tộc:* Kinh. *Tôn giáo:* Không. *Trình độ học vấn:* 11/12. *Nghề nghiệp:* Không. *Cha:* Hồ Thanh V (sinh năm: 1970), *mẹ:* Nguyễn Thị N (sinh năm: 1970) đều còn sống. *Vợ:* Trương Thị Thu H (sinh năm: 2001), có 01 người con (sinh năm 2019). *Gia đình có 05 anh, chị, em, bị cáo là con thứ 04.* *Tiền án, tiền sự:* Chưa. Bị cáo Hồ Thanh T hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người bị hại:** Bà *Mai Thị B*, sinh năm: 1972; trú tại: Số 828 đường T, phường K, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt)

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :**

- Ông *Nguyễn Lương Tấn L*, sinh năm 1999. Trú tại: 18 đường S 12, phường N, quận H, thành phố Đ. (Có mặt)

- Ông *Trần Xuân N*, sinh năm 1970. Trú tại: 828 đường T, phường Đ, quận T, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06/3/2019, Hồ Thanh T đem xe mô tô biển kiểm soát: 43G1-349.49, số khung: 6326HZ194026, số máy: JF63E2233074 đến cửa hàng cầm đồ Nam Long do bà Mai Thị B (sinh năm: 1972; trú: Số 828 đường T, phường Đ, quận T) làm chủ. Tại đây, chồng chị B là ông Trần Xuân N, sinh năm: 1970, trực tiếp nhận cầm cố xe máy trên với số tiền 15.000.000 đồng, có lập hợp đồng, thời hạn cầm cố từ ngày 06/3/2019 đến ngày 05/4/2019. Khi hết thời hạn cầm đồ, T không chuộc lại xe nên bà B sử dụng xe máy này làm phương tiện đi lại.

Khoảng 14 giờ ngày 13/6/2019, T đang đi trên đường thì phát hiện bà B điều khiển xe mô tô nêu trên nên T đi theo. Bà B đến nhà số K15/H5/12 đường P, phường HII, quận H, thành phố Đ và để xe trong sân. T nảy sinh ý định trộm cắp xe nên về nhà lấy chìa khóa phụ, đến lén lút mở khóa và điều khiển xe về nhà. Cùng ngày, bà B đến Công an phường HII, quận H, thành phố Đ trình báo sự việc. Sau khi trộm cắp xe, T dùng để đi lại, đến ngày 17/3/2020 bán cho ông Nguyễn Lương Tấn L (sinh năm: 1999; trú: Số 18 đường T 12, phường N, quận H, thành phố Đ) lấy số tiền 31.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ của các ông, bà:

- Bà Mai Thị B: 01 bản phô tô Phiếu cầm cố kiêm hợp đồng của Cửa hàng Nam Long (có chữ ký của Hồ Thanh T); 01 bản phô tô Chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị B và 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Mai Thị B đứng tên hộ kinh doanh (có chứng thực).

- Ông Nguyễn Lương Tấn L: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43G1-349.49, số khung: 6326HZ194026, số máy: JF63E2233074; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 43G1-349.49; 01 Giấy bán xe; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên chủ hộ là Nguyễn Lương Tấn L; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký thuế và 01 bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Lương Tấn L.

- Ông Trần Xuân N: 01 chìa khóa xe mô tô (loại chìa khóa thông minh), có dòng chữ “Honda”, kích thước 7x1,5x3,5cm, đã qua sử dụng; 01 bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thanh T; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu; 01 Phiếu cầm cố kiêm hợp đồng của Cửa hàng Nam Long (có chữ ký của Hồ Thanh T);

Theo Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H, kết luận: “Xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát: 43G1-349.49 có trị giá là 15.000.000đ”.

Theo Kết luận giám định số 95/GĐ-TL ngày 22/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ, kết luận:

“- Chữ viết mang tên Hồ Thanh T dưới mục “Người nhận tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Hồ Thanh T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 do cùng một người viết ra.

- Không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Hồ Thanh T dưới mục “Người nhận tiền” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký của Hồ Thanh T trên mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 có phải do cùng một người ký ra hay không,

- Chữ viết của phần nội dung và chữ ký dưới mục “Chủ cửa hàng” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết, chữ ký của Trần Xuân N trên mẫu so sánh ký hiệu M5, M6 do cùng một người viết và ký ra.”

Về dân sự:

- Hồ Thanh T đã bồi thường 15.000.000 đồng cho bà Mai Thị B, bà B không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Ông Nguyễn Lương Tấn L yêu cầu nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43G1-349.49. Hồ Thanh T đồng ý giao xe này lại cho ông L.

Quá trình điều tra, Hồ Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, việc khai nhận của T phù hợp với lời khai của bị hại Mai Thị B; lời khai của người liên quan Trần Xuân N và Nguyễn Lương Tấn L; vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận quận H, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hồ Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế,

- Bị cáo Hồ Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, không oan.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hồ Thanh T từ 12- 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Biện pháp tư pháp: Buộc Hồ Thanh T phải nộp tiền thu lợi bất chính là 16.000.000đ vào ngân sách nhà nước; Về xử lý vật chứng: Trả lại cho ông Nguyễn Lương Tấn L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 43G1-349.49; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Mai Thị B và ông Trần Xuân N có đơn xin đề

ngiht xét xử vắng mặt. Xét thấy, hồ sơ đã thu thập đầy đủ ý kiến, lời khai của họ nên sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Trên cơ sở ý kiến thống nhất xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng của Viện kiểm sát và căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hồ Thanh T đã thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 13/6/2019, tại nhà số K15/H5/12 đường P, phường HII, quận H, thành phố Đ, Hồ Thanh T đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 43G1-349.49, số khung: 6326HZ194026, số máy: JF63E2233074 do bà Mai Thị B có trách nhiệm quản lý, trị giá tài sản chiếm đoạt là 15.000.000đ. Lời khai nhận của bị cáo Hồ Thanh T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong các bản cung ở giai đoạn điều tra, lời trình báo của bị hại và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Do đó, hành vi của bị cáo Hồ Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Mặc dù chiếc xe mô tô đứng tên chủ sở hữu là Hồ Thanh T nhưng T đã chuyển giao sang bà Mai Thị B thông qua hợp đồng cầm cố tài sản, chiếc mô tô này đang được bà Mai Thị B nắm quyền quản lý tài sản. Bị cáo đã lợi dụng sự mất cảnh giác của bà B, lén lút lấy tài sản của người có trách nhiệm quản lý tài sản, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người thành niên, nhận thức pháp luật đầy đủ, biết được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn cá nhân bị cáo vẫn cố tình phạm tội nên đối với loại tội phạm này cần phải được xử nghiêm để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung cho xã hội.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”, do đó, bị cáo có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy

bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn, nghề nghiệp không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy Viện kiểm sát nhân dân quận H đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp: Theo Kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐG ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND quận H kết luận: “Xe mô tô Honda Air Blade biển kiểm soát: 43G1-349.49 có trị giá là 15.000.000đ”. Hồ Thanh T bán xe cho ông Nguyễn Lương Tấn L với số tiền 31.000.000đ, số tiền chênh lệch 16.000.000đ là tiền thu lợi bất chính nên buộc Hồ Thanh T phải nộp số tiền này vào Ngân sách Nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

[9.1] Xét mối quan hệ cầm cố giữa bà Mai Thị B và Hồ Thanh T thì thấy, bà B là người bị hại đáng lý ra phải được nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 43G1-349.49. Tuy nhiên, hồ sơ thể hiện bà Mai Thị B đã nhận số tiền 15.000.000đ, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đồng ý trả xe lại cho T xét đây là mối quan hệ dân sự các bên tự thỏa thuận được nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9.2] Xét mối quan hệ mua bán xe giữa ông Nguyễn Lương Tấn L và Hồ Thanh T thì thấy, chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 43G1-349.49 là xe trộm cắp mà có nên giao dịch giữa L và T là vô hiệu. Tuy nhiên, ông L là người chiếm hữu ngay tình, ông không biết xe này là do T trộm cắp mà có. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, T đồng ý giao xe cho ông L. Bà Mai Thị B vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bà không có ý kiến gì về việc mua bán xe giữa L và T, xét đây là mối quan hệ dân sự các bên tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử xét trả lại ông L chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 43G1-349.49 cũng là phù hợp với điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, trả cho ông Nguyễn Lương Tấn L: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43G1-349.49; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 43G1-349.49 và 01 chìa khóa xe mô tô (loại chìa khóa thông minh), có dòng chữ “Honda”, kích thước 7x1,5x3,5cm, đã qua sử dụng. (Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận H thành phố Đ theo quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 25/3/2021)

[10.2] Lưu hồ sơ vụ án: 01 Giấy bán xe; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 43G1-349.49 (có chứng thực); 01 Phiếu cầm cố kiêm hợp đồng của Cửa hàng Nam Long (có chữ ký của Hồ Thanh T); 01 bản phô tô Phiếu cầm cố kiêm hợp đồng của Cửa hàng Nam Long (có chữ ký của Hồ Thanh T); 01 bản phô tô Chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị B; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Mai Thị B đứng tên hộ kinh doanh (có chứng thực); 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh mang tên

chủ hộ là Nguyễn Lương Tấn L; 01 bản phô tô Giấy chứng nhận đăng ký thuê và 01 bản phô tô Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Lương Tấn L; 01 bản phô tô chứng minh nhân dân mang tên Hồ Thanh T; 01 bản phô tô sổ hộ khẩu.

[11] *Về án phí*: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Thanh T** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Thanh T 01 (một) năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự

Buộc Hồ Thanh T nộp số tiền thu lợi bất chính là 16.000.000đ (Mười sáu triệu đồng) vào Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả cho ông Nguyễn Lương Tấn L: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43G1-349.49, số khung: 6326HZ194026, số máy: JF63E2233074; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 43G1-349.49 và 01 chìa khóa xe mô tô (loại chìa khóa thông minh), có dòng chữ “Honda”, kích thước 7x1,5x3,5cm đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận H thành phố Đ theo quyết định chuyển vật chứng số 23/QĐ-VKS ngày 25/3/2021 và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2021)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo Hồ Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng)

Bị cáo, người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận

- Bị cáo;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận H;*
- *Công an quận H;*
- *Công an tỉnh Q*
- *Chi cục THADS quận H*
- *Lưu hồ sơ.*

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo